TRƯỜNG THCS TÂN DÂN ĐỀ NỘP PHÒNG

B. about

1. **A.** w<u>ou</u>ld

KỲ THI THỬ THPT LẦN 1 NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề) Đề thi có: 03 trang

D. pr<u>ou</u>d

Câu I. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại. (0.8 diểm)

C. around

2. A. goo g le	B. <u>g</u> arage	C. stage	D. grocery
3. A. want <u>s</u> 4. A. sav <u>ed</u>	B. embroider <u>s</u>	C. look <u>s</u>	D. laugh <u>s</u>
4. A. sav <u>ed</u>	B. help <u>ed</u>	C. look <u>ed</u>	D . reduc <u>ed</u>
Câu II. Chọn một phương các câu sau. (3,2 điểm)	án đúng A, B, C hoặc D ư	ứng với từ hoặc cụm từ th	ních hợp để hoàn thành
1. His parents never have to	go to work on weekdays, _	?	
	B. have they		D. do they
2. We saw many soldiers and	d tankswere movin	ig to the front.	·
	B. that		D. Whom
3. Dick hardly goes to schoo	l late, and do his c	lassmates.	
	B. too		D. so
4. I can'tthis networl	k because I don't have an a	account.	
	B. access		D. get
5. Mr. Pike hasn't eaten anyt	hing since yesterday. He_	be really hu	ingry.
A. ought	B. can	C. should	D. must
6. She was very tired.			
		C. Moreover	D. Thus
7. I left the coffee for a minu			
A. such			D. Enough
8. She wore dark glasses in o	order not by anyor		C
		C. to recognize	D. recognized
9. According to a research, p			
A. the happiest	B. more happily	C. happier	
10. She bought this	table last year.	11	117
A. four-legged square big	<u> </u>	B. big four- legged square)
C. big square four-legged	9	D. square big four-legged	
11. The villagers			
	B. make		D. earn
12. It rained heavily yesterda		_	
A. go on	B. put off	C. take over	D. get in
		_	_
Chọn một phương án đúng chân.	g A, B, C noạc D trng voi	tư noặc cụm từ dong ngi	nia voi pnan dirọc gạch
13. If the petrol goes up , I w	ill have to use a bicycle to	work.	
A. falls	B. increases	C. decreases	D. raises
14. The town council decide	to pull down the old build	ding as it was unsafe.	
A. destroy	B. remove	C. preserve	D. build
Chọn một phương án đúng tiếp sau.	g A, B, C hoặc D ứng với	i câu đáp lại phù hợp tro	ng các tình huống giao
15. Mary and Peter are talk	ing about the plan on the w	veekend	
Mary: "Would you like to con	-		"
A. All right	B. Yes, I would		D. Yes, I'd love to
16. Kate wants Mike to wait	· ·	C. 110, 1 Wouldn't like	2. 105, 1 0 10 10 10

- Kate: "Would you please wait a v A. Never mind.		- Mike: "Certainly! I'll be right!	
C. Of course, I wouldn't.		Not at all!	
Câu III. Tìm một lỗi sai trong bố	n phần gach chân A, H	B, C, hoặc D trong các	câu sau đây. (0,8 điểm)
2. <u>Different kinds</u> of <u>newspapers</u> sh	rested in C. a nould be arranging on the erent kinds C. no ch interesting that it attracted that the character country is she had lived happily we could be considered.	ne shelves. ewspapers ets millions of people all or y I with his parents in the vi- he days I). such llage.). had lived
1. Walking in the rain always (mak	re) me	e pleasant.	
2. We (not receive) any	letters from him since h	e left for Canada.	
3. He asked me how (use)	the new dishwasher.		
4. I don't remember (tell)	of the decision to change	e the company policy or	n vacations.
Câu V. Viết dạng đúng của từ tro	ong ngoặc để hoàn chủ	nh các câu sau. (0,8 điể	ėm)
1. The professor checks	every day. (attend)		
2. It is proved that smoking is	to your health. (ha	arm)	
3, everything didn't tu	rn out as the plan. (unfo	ortunate)	
4. He the electricity before	e he started mending lig	ght switches. (connect	ion)
Câu VI. Chọn một phương án đư điểm)	ứng (A, B, C hoặc D) đ	ể điền vào chỗ trống t	rong đoạn văn sau.(0,8
	Ways to improve you	r English by yourself	
Virginia Lang, an Australian English change the language settings on you English all the time and it will help something (1) you are inter (2) and consider the tools new words you do not know. Have the definition and put it to m in English. You should also write watched.	ur devices such as phone p you to improve more rested in. If you like spo that you can use while a good online dictionar nemory as well. Third, li	es or laptops to English. quickly. Second, read wort, read a sports magazine reading. Highlighters are or a good paper dictions sten to podcasts and wat	It forces you to think in with your passions. Read ne. When you read, read re great for highlighting onary so that you can (3) tch videos and television
		(Adapted	d from: www.abc.net.au)
1. A. that	B. when	C. who	D. whom
2. A. active	B. activity	C. actively	D. act
3. A. check	B. test	C. see	D. observe
4. A. or	B. but	C. because	D. so

Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi. $(0.8~{\rm di {\stackrel{\circ}{e}m}})$

Mount Everest is the highest mountain in the world. It is also the highest trash pile in the world. About 400 people try to **reach** the top every year. Having many climbers means a lot of trash.

It is very dangerous to climb Mt. Everest. The air is very thin and cold. Most people carry bottles of oxygen; they could die without it. When the oxygen bottles are empty, people throw them on the ground. When strong winds rip their tents, people leave **them** behind. They don't have the energy to take the trash away. They only have enough energy to go down the mountain safely.

Trash is a terrible problem. Since people first began to climb Mt. Everest, they have left 50, 000 kilos of trash on the mountain. Several groups have climbed the mountain just to pick up the trash. When people plan to climb the mountain, they have to plan to take away their trash.

1. What is the main topic of the passage?

A. Wind on the mountain.			B. A problem with trash.		
C. A dangerous mountain. D. Clim			nbing safely.		
2. The word "rea	ch " in paragraph 1 is	s closest in meaning to		·	
A. take	B. make	C. carry to	D. arrive	at	
3. Why do climbe	ers on Mount Everes	t carry bottles of oxyge	n?		
A. The weather	r is not cold.	B. Clir	nbing makes tl	nem tired.	
C. The air is ve	ery thin.	D. The	y are thirsty.		
4. In line 5, what	does the word them	refer to?			
A. tents	B. oxygen	bottles C. stro	ng winds	D. people	
Câu VIII. Đọc đoạ	n văn sau và trả lời	các câu hỏi. (0,8 điểm	1)		
is the world's fourth eighty per cent of the religions such as F Indonesia, which is English is increasin 1. Where is Indonesia	most populous count the population praction Protestantism, Cathon a modified form of N gly used as the language.	ntry after China, India, ice, is the country's of licism, Buddhism, Hin Malay. Besides, about 3 tage of business.	and the United ficial religion. nduism. The 1 00 other langu	city in the country. Indonesia I States. Islam, which is over In addition, there are other national language is Bahasa ages and dialects are spoken.	
→					
	sia the national lang				
4. Are four of five of	official religions in Ir				
		ho không thay đổi ng			
1. They will build a	new bridge in our ci	ty next year.			
\rightarrow A new bridge					
2. "Do you often do	your homework wh	en you have free time,	Nam?"		
→ Mai asked Nam	l				

3. Consider it carefully, and you will come up with the right answer.
\rightarrow If
4. She hasn't phoned her parents for 3 weeks.
ightarrow The last time
5. Her brother is a more fluent English speaker than she is.
→ Her brother speaks
6. Because it was too dark, I couldn't see anything in the room.
→ Because of

TRƯỜNG THCS TÂN DÂN ĐỀ NỘP PHÒNG

B. ab<u>ou</u>t

1. **A.** would

KỲ THI THỬ THPT LẦN 1 NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề) Đề thi có: 03 trang

D. pr<u>ou</u>d

Câu I. Chọn một phương	án A, B,	C hoặc D	ứng vớ	ời từ có	phần gạ	ch chân	được phá	it âm	khác vớ
các từ còn lai. (0,8 điểm)									

C. around

2. A. goo g le	B. garage	C. stage	D. grocery
3. A. want <u>s</u>	B. embroiders B. help <u>ed</u>	C. looks	
4. A. sav <u>ed</u>	B. help <u>ed</u>	C. look <u>ed</u>	D . reduc <u>ed</u>
Câu II. Chọn một phươn các câu sau. (3,2 điểm)	g án đúng A, B, C hoặ	c D ứng với từ hoặc cụm từ	thích hợp để hoàn thành
() ,			
4 77			
1. His parents never have t			D 1 1
	B. have they		D. do they
2. We saw many soldiers a			5
A. who	B. that	C. which	D. Whom
3. Dick hardly goes to scho			_
A. neither	B. too	C. either	D. so
4. I can'tthis netwo			
-	B. access		•
5. Mr. Pike hasn't eaten ar	nything since yesterday.	He be really	hungry.
A. ought	B. can	C. should	D. must
6. She was very tired.	, she tried to finish her	homework.	
A. However	B. Therefore	C. Moreover	D. Thus
7. I left the coffee for a mi	nute to cool because it v	vas hot to drink.	
A. such	B. so	vas hot to drink. C. too	D. Enough
8. She wore dark glasses in			-
		C. to recognize	D. recognized
		de live than those i	
		C. happier	
10. She bought this		11	113
A. four-legged square	big	B. big four- legged squa	ıre
C. big square four-legg		D. square big four-legge	
11. The villagers	a living by selling th	ne local specialities to the tour	ists
		C. get	D. earn
12. It rained heavily yester			
		C. take over	D get in
	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·		
Chọn một phương án đú chân.	ng A, B, C hoặc D ứng	g với từ hoặc cụm từ đồng n	ghĩa với phân được gạch
13. If the petrol goes up, I	will have to use a bicyc	ele to work.	
A. falls	B. increases	C. decreases	D. raises
14. The town council decid			D. Taribes
A. destroy	B. remove	C. preserve	D. build
		•	
Chọn một phương án đú tiếp sau.	ing A, B, C hoặc D ứn	g với câu đáp lại phù hợp tr	rong các tình huông giao
15. Mary and Peter are ta	lking about the plan on	the weekend.	
Mary: "Would you like to c			."
A. All right	B. Yes, I would	C. No, I wouldn't like	D. Yes, I'd love to

- Kate: "Would you please wait a	while?'	- Mike: "	"		
A. Never mind.		Certainly! I'll be right	here.		
Câu III. Tìm mật lỗi sọi trong bấ		. Not at all!	aâu gau đây (0 8 điểm)		
Câu III. Tìm một lỗi sai trong bố		_	cau sau day. (0,8 dieiii)		
1. Badminton is <u>an</u> only sport <u>which</u> A. playing B. inte	ch I am <u>interested in pla</u> rested in C. a		D. which		
2. <u>Different kinds</u> of <u>newspapers</u> s	hould <u>be arranging</u> on tl	ne <u>shelves</u> .			
A. be arranging B. Diff 3. "Mai" made by Tran Thanh is su		1 1	D. shelves		
A. millions of B. attra			D. such		
4. She told us about the days when			=		
A. in B. his Câu IV. Viết dạng đúng của độn		2	D. had lived		
1. Walking in the rain always (make			makes		
2. We (not receive) any		_	haven't received		
3. He asked me how (use)		ie ieit for Canada.	to use		
4. I don't remember (tell)		e the company policy o			
Câu V. Viết dạng đúng của từ tr	_				
, 6		im cac cau sau. (0,8 di			
1. The professor checks			attendance		
2. It is proved that smoking is			harmful		
3, everything didn't tu	rn out as the plan. (unf	ortunate)	Unfortunately		
4. He the electricity before	re he started mending lig	ght switches. (connect	zion) disconnected		
Câu VI. Chọn một phương án đưểm)	úng (A, B, C hoặc D) ở	lể điền vào chỗ trống	trong đoạn văn sau.(0,8		
	Ways to improve you	r English by yourself			
Virginia Lang, an Australian Englichange the language settings on you English all the time and it will hele something (1) you are interested and consider the tools new words you do not know. Have the definition and put it to rein English. You should also write watched.	our devices such as phone p you to improve more rested in. If you like spot that you can use while a good online dictional memory as well. Third, I	nes or laptops to English quickly. Second, read vort, read a sports magazi reading. Highlighters a ry or a good paper dicti isten to podcasts and was	i. It forces you to think in with your passions. Read ine. When you read, read are great for highlighting onary so that you can (3) atch videos and television		
		(Adapte	d from: www.abc.net.au)		
1 4 4 4	D sub-ou	Ch.a	D. mham		
1. A. that	B. when	C. who	D. whom		
2. A. active	B. activity	C. actively	D. act		
3. A. check	B. test	C. see	D. observe		
4 <mark>. A. or</mark>	B. but	C. because	D. so		
Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi. (0,8 điểm)					

16. Kate wants Mike to wait for her.

Mount Everest is the highest mountain in the world. It is also the highest trash pile in the world. About 400 people try to **reach** the top every year. Having many climbers means a lot of trash.

It is very dangerous to climb Mt. Everest. The air is very thin and cold. Most people carry bottles of oxygen; they could die without it. When the oxygen bottles are empty, people throw them on the ground. When strong winds rip their tents, people leave **them** behind. They don't have the energy to take the trash away. They only have enough energy to go down the mountain safely.

Trash is a terrible problem. Since people first began to climb Mt. Everest, they have left 50, 000 kilos of trash on the mountain. Several groups have climbed the mountain just to pick up the trash. When people plan to climb the mountain, they have to plan to take away their trash.

1. What is the main top	oic of the passage?					
A. Wind on the mou	ıntain.	B. A problem with tra	ash.			
C. A dangerous mountain.		D. Climbing safely.	D. Climbing safely.			
2. The word " reach " in	n paragraph 1 is clos	sest in meaning to	·			
A. take	B. make	C. carry to D. arrive	at			
3. Why do climbers on	Mount Everest carr	y bottles of oxygen?				
A. The weather is no	t cold.	B. Climbing makes the	nem tired.			
C. The air is very thi	<mark>n.</mark>	D. They are thirsty.				
4. In line 5, what does	the word <u>them</u> refer	r to?				
A. tents	B. oxygen bottl	es C. strong winds	D. people			

Câu VIII. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi. (0,8 điểm)

Indonesia is an island nation in Southeast Asia. Its official name is the Republic of Indonesia. It is a member country of the Association of South East Asian Nations (ASEAN). The country's total area is 1,904,443 sq km. The capital of Indonesia is Jakarta and it is also the largest city in the country. Indonesia is the world's fourth most populous country after China, India, and the United States. Islam, which is over eighty per cent of the population practice, is the country's official religion. In addition, there are other religions such as Protestantism, Catholicism, Buddhism, Hinduism. The national language is Bahasa Indonesia, which is a modified form of Malay. Besides, about 300 other languages and dialects are spoken. English is increasingly used as the language of business.

- 1. Where is Indonesia?
- → (Indonesia/ It is) in Southeast Asia.
- 2. What is its total area?
- \rightarrow (Its total area/ It is) 1,904,443 sq km.
- 3. Is Bahasa Indonesia the national language in Indonesia?
- \rightarrow Yes. / Yes, it is.
- 4. Are four of five official religions in Indonesia?
- \rightarrow There are five.

Câu IX. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu đã cho. (1,2 điểm)

- 1. They will build a new bridge in our city next year.
- \rightarrow **A new bridge** will be built in our city next year.
- 2. "Do you often do your homework when you have free time, Nam?"
- → Mai asked Nam if/whether he often did his homework when he had free time.

- 3. Consider it carefully, and you will come up with the right answer.
- → **If** you consider it carefully, you will come up with the right answer.
- 4. She hasn't phoned her parents for 3 weeks.
- → **The last time** she phoned her parents was 3 weeks ago.
- 5. Her brother is a more fluent English speaker than she is.
- → **Her brother speaks** English more fluently than she does/ her.
- 6. Because it was too dark, I couldn't see anything in the room.
- → **Because of** the darkness, I couldn't see anything in the room.

TRƯỜNG THCS TÂN DÂN NỘP PHÒNG GIÁO DỤC

HƯỚNG DẪN CHẨM KỲ THI THỬ THPT LẦN 1 NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề) Đề thi có: 03 trang

4. A

4. A

Tổng số: 50 câu = 10 điểm (Mỗi câu đúng được 0,2 điểm)

Câu I. Chọn một phươn các từ còn lại. (0,8 điểm)	g án A, B, C hoặc D ứng	với từ có phần gạch châ	n được phát âm khác với				
1. A	2. C	3. B	4. A				
Câu II. Chọn một phươn	g án đúng A, B, C hoặc I) ứng với từ hoặc cụm từ	thích hợp để hoàn thành				
các câu sau. (3,2 điểm)							
1. D	2. B	3. A	4. B				
5. D	6. A	7. C	8. A				
9. B	10. C	11. D	12. B				
13. B	14. A	15. D	16. B				
Câu III. Tìm một lỗi sai t	Câu III. Tìm một lỗi sai trong bốn phần gạch chân A, B, C hoặc D trong các câu sau đây. (0,8 điểm)						
1. C	2. A	3. D	4. B				
Câu IV. Viết dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)							
1 makes	2. haven't received	3. to use	4. being told				
Câu V. Viết dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)							
1. attendance	2. harmful	3. Unfortunately	4. disconnected				

Câu VI. Chọn một phương án đúng (A, B, C hoặc D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau.(0,8

Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng A, B, C hoặc D) cho các câu hỏi. (0,8 điểm)

3. A

Câu VIII. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi. (0,8 điểm)

2. C

2. D

1. (Indonesia/ It is) in Southeast Asia.

điểm)

2. (Its total area/ It is) 1,904,443 sq km.

- 3. Yes. / Yes, it is.
- 4. There are five.

Câu IX. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu đã cho. (1,2 điểm)

- **1. A new bridge** will be built in our city next year.
- 2. Mai asked Nam if/whether he often did his homework when he had free time.
- 3. **If** you consider it carefully, you will come up with the right answer.
- 4. **The last time** she phoned her parents was 3 weeks ago.
- 5. **Her brother speaks** English more fluently than she does/ her.
- 6. **Because of** the darkness, I couldn't see anything in the room.

Chú ý: - Thí sinh làm bài cách khác với Hướng dẫn chấm mà đúng thì tổ chấm thống nhất cho điểm tương ứng với biểu điểm của Hướng dẫn chấm.